DU KÍ VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX - MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM VỀ THỂ LOẠI

VÕ THỊ THANH TÙNG*

TÓM TẮT

Du kí xuất hiện ở Việt Nam khá sớm, nhưng đến những năm đầu thế kỉ XX, thể loại này mới thực sự nở rộ. Hàng loạt tác phẩm ra đời tạo nên sự phong phú, đa dạng cho hệ thống thể loại cũng như cho đời sống văn học lúc bấy giờ. Nhưng đến nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào giới thiệu một cách đầy đủ diện mạo và sự đóng góp của du kí vào tiến trình văn học Việt Nam. Với bài viết này, chúng tôi mong muốn góp phần bổ khuyết vào du kí Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX những vấn đề cơ bản về đặc trưng thể loại mà các nhà nghiên cứu chưa đề cập.

Từ khóa: du kí Việt Nam, thể loại, đặc điểm.

ABSTRACT

Viet Nam travel story in the first half of the twentieth century – some typical characteristics of the genre

Travel story appeared quite early in Vietnam, but only in the early years of the twentieth century did this genre really begin flourishing. A series of works made the genre system as well as the literary life at the time more various. However, up to now there has not been a study that introduces a full aspect and the contributions of travel story to the process of Vietnamese literature. This writing aims at contributing to fulfill the travel story in Vietnam during the first half of the twentieth century the basic problems of speciality genres that other researchers have not the opportunity to mention.

Keywords: Vietnam travel story, genre, characteristic.

1. Đặt vấn đề

Những năm đầu thế kỉ XX, cùng với sự thay đổi mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội… văn học cũng có những bước ngoặt chưa từng có. Luồng gió văn học phương Tây, mà nhất là văn học Pháp, thổi mạnh vào Việt Nam, làm cho nền văn học vốn già cỗi của nước ta như được thay da đổi thịt. Trong đó, sự thay đổi dễ nhận thấy nhất là sự thay đổi về mặt thể loại. Hàng loạt thể loại văn học mới được du nhập từ Tây như thơ mới, kịch, tiểu thuyết, truyện ngắn… đã làm cho diện mạo văn học dân tộc như "được nhào nặn lại" (Vương Trí Nhàn). Các nhà văn lúc bấy giờ nhận thức rằng sáng tác văn chương không chỉ đơn thuần là để "tải đạo" mà là để nhận thức hiện thực, nhưng quan trọng hơn là để nhận thức chính bản thân mình, nhận diện chính mình để hiểu rõ mình hơn. Đó là lí do giải thích vì sao thể văn xuôi, trong đó có du kí, có cơ hội phát triển và ngày càng lớn mạnh. Là một thể tài thuộc thể loại kí, du kí hội tụ đầy đủ những phẩm chất chung của thể loại này. Và

* ThS, Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

cũng giống như phóng sự, tùy bút, kí sự… ranh giới thể loại của du kí giai đoạn này chưa thật sự rõ nét. Nhưng chính sự giao thoa với các thể loại khác đã đem đến sự đa dạng trong cả nội dung lẫn hình thức thể hiện, góp phần làm nên sức hấp dẫn cho du kí.

2. Một vài khái niệm

Khác với thơ, truyện hay kịch, kí là loại hình văn học **khá phức tạp**, khó phân định nhất về mặt thể loại. Đầu tiên kí là động từ được dùng để ghi chép sự việc. Như lời của Vũ Phương Đề, thì "khi việc quan rảnh rỗi thường ghi chép lại những điều bấy lâu mình nghe được, cùng những chuyện biết được từ các bậc học rộng đương thời, tất cả đều theo đúng sự thực mà viết lại thành bài" [Dẫn theo 12; tr.102]. Sự việc ấy bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau như lịch sử, địa lí, xã hội, nông nghiệp, thậm chí là những ghi chép linh tinh… Nghĩa là tất cả "những việc gì lạ mà mắt thấy tai nghe đều ghi lại tất…" [Dẫn theo 12; tr.102]. Sau đó, động từ kí được chuyển thành danh từ và có nhiều biến thể cũng có nghĩa là ghi chép sự việc. Thời trung đại thì có chí, lục, ngữ lục, tạp văn, tạp lục, mạn lục, thực lục, tiểu lục, khảo… sang thời hiện đại thì có phóng sự, du kí, nhật kí, hồi kí, tản văn, kí chính luận… Vì là ghi chép sự việc, nên đối tượng mà kí hướng tới nhất thiết phải là **người thật việc thật**. Sự việc và con người phải được phản ánh một cách khách quan, "có địa chỉ chính xác của nó" [8; tr.426], trong đó không loại trừ những sự thật về quan niệm và tư tưởng. Vì thế "người viết kí không nên đem những cái do mình tưởng tượng rất hay thế cho sự thật cuộc sống" (Hoàng Tuấn Phổ). Nhờ vậy mà tác phẩm kí có giá trị như những pho tư liệu lịch sử quý giá, giúp cho các thế hệ sau có được cái nhìn đúng đắn hơn về những sự việc và con người của thế hệ trước. Kí không cho phép người viết thêm thắt hay bịa đặt vì điều đó khiến cho người đọc "nếu không phải bị lừa thì cũng là một cái gì gần như là một sự phụ lòng tin cậy, một cảm giác gần như bị lỡm" (Trần Cư). Thật vậy, "tuyệt đối không hư cấu là "*đặc trưng thể loại cơ bản*" của kí, vi phạm đặc trưng này, nhà văn nhất định sẽ phá hoại tính chân thực lịch sử và cả tính chân thực nghệ thuật của tác phẩm" [4; tr.22]. Chính đặc điểm không hư cấu, không tưởng tượng sẽ "tạo nên niềm tin cậy và gần như là một định lệ giao ước giữa người viết và người đọc" (Hà Minh Đức). Thể loại chỉ có thể tồn tại được khi đặc trưng cơ bản được tôn trọng, nếu không ranh giới của thể loại sẽ dễ bị xóa mờ và đời sống của thể loại sẽ rất bấp bênh. Nhưng tất nhiên ghi chép sự thật không có nghĩa là ghi chép một cách cơ học, máy móc, mà sự thật ấy phải được sàng lọc hay sáng tạo để tạo nên những giá trị thẩm mĩ mới mang tính tiêu biểu, điển hình, giúp kí đạt đến chỗ có giá trị văn học.

Là thể loại gần với báo chí, kí thường gắn liền với hiện thực sôi động, đa dạng và phức tạp của đời sống. Chính vì vậy kí **chỉ viết về hiện tại** chứ không được viết về quá khứ. Nếu có viết về quá khứ, như hồi kí chẳng hạn, thì đó cũng là

quá khứ gần, quá khứ từng được nhân vật hiện tại chứng kiến hoặc tham gia. Là thể loại giàu tính hiện thực, kí có khả năng đem đến cho người đọc những thông tin đáng tin cậy nhất, tươi mới nhất và sinh động nhất. Kí ra đời như là sự phản ứng trực tiếp với những biến cố mang tính thời sự đang đặt ra trong cuộc sống hàng ngày. Nghĩa là "từ sự thôi thúc của cuộc sống mà tác giả có nhu cầu được công bố kịp thời những nhận xét, những đánh giá, những ý tưởng… Kí ghi được rất rõ những dấu ấn của một sự kiện, của một thời kì, của một lớp người, của một vùng miền" [Dẫn theo 9; tr.250]. Những sự kiện của hiện thực cuộc sống luôn được các tác giả viết kí quan tâm và tôn trọng. Vì sự kiện chính là cái gốc, cái nền tảng để từ đó tác giả hướng người đọc tới những tình cảm nhân văn cao đẹp. Có lẽ sức thuyết phục của kí cũng là ở đó.

Về phương diện văn học, kí là thể loại in đậm dấu ấn của **"sự hợp nhất truyện và nghiên cứu"** (Gorki). Kí vừa cung cấp cho người đọc những bức tranh sinh động, tươi rói, vừa có chiều sâu của hiện thực cuộc sống đang vận động và phát triển, vừa có chức năng cung cấp những dữ kiện, những tri thức nhằm thỏa mãn nhu cầu nhận thức của con người. Vì "trên con đường vươn lên làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, con người luôn luôn khao khát hiểu biết sự thật. Chính từ trong nhiệt tình khao khát đó, đã góp phần tạo nên những quan hệ thẩm mĩ. Và kí đã thỏa mãn được lòng khao khát hiểu biết đó" [8; tr.424]. Nhưng "bất kì một tác phẩm nào cũng là sự khúc xạ từ những vấn đề trong cuộc sống, (…) tính hiện thực, do đó, là thuộc tính tất yếu của văn nghệ" [8; tr.64]. Nghĩa là không chỉ có kí mà thơ, truyện… cũng phải bắt nguồn từ hiện thực đời sống, nên khi so sánh vai trò của nhà văn hư cấu và nhà văn viết "kí", ta thấy họ giống "như hai người thợ đúc", nhưng "một người luyện hàng trăm khối quặng chất lấy kim loại nguyên chất mà đúc nên một vật gì đó; người kia chỉ chọn lấy một khối kim loại gần như nguyên chất, khử qua tạp chất đi rồi đúc lấy vật kia. Trong phạm vi chủ nghĩa hiện thực mà nói, nếu việc luyện quặng là khó khăn thì việc tìm một khối kim loại gần như nguyên chất cũng không phải dễ dàng gì" [4; tr.22]. Hay nếu so sánh "người viết truyện như con ong hút nhụy trăm hoa để luyện thành mật, thì người viết kí như con tằm chỉ ăn một thứ lá dâu để nhả ra tơ. Nhưng từ lá dâu đến tơ, có cả một quá trình tiến hóa, lao động nghệ thuật" [13; tr.71-74]. Để tìm ra được khối kim loại gần như nguyên chất ấy, hoặc để có được những sợi tơ óng ánh, đòi hỏi người viết kí phải vừa là nhà hoạt động xã hội năng nổ, có kinh nghiệm, biết tìm kiếm lựa chọn sự kiện, vừa là nhà nghệ sĩ tài hoa và là nhà văn hóa có tư tưởng lớn, có vốn tri thức uyên thâm biết phân tích, đánh giá sự kiện. Hay nói như Lưu Công Đạo thì "không phải bậc tài học thì không làm được" [14; tr.102].

Là thể tài văn học nằm trong nhóm thể loại kí, **du kí** cũng không thoát li khỏi những đặc trưng chung của hệ thống thể loại. Du kí, theo *Từ điển Tiếng Việt* do

Hoàng Phê chủ biên thì đó là thể kí "ghi lại những điều người viết chứng kiến trong chuyến đi chơi xa". *Từ điển Thuật ngữ văn học* gọi đó là "một loại hình văn học thuộc loại hình kí mà cơ sở là sự ghi chép của bản thân mình đi du lịch, ngoạn cảnh về những điều mắt thấy tai nghe của chính mình tại những xứ sở xa lạ hay những nơi ít người có dịp đi đến…" [5; tr.108]. Sách *Lí luận Văn học, tập 2: Tác phẩm và thể loại văn học*, do Trần Đình Sử chủ biên đưa ra cách hiểu: "Có thể hiểu du kí là thể loại ghi chép về vẻ kì thú của cảnh vật thiên nhiên và cuộc đời, những cảm nhận, suy tưởng của con người trong những chuyến du ngoạn, du lịch. Du kí phản ánh, truyền đạt những nhận biết, những cảm tưởng, suy nghĩ mới mẻ của bản thân người đi du lịch về những điều mắt thấy tai nghe ở những xứ sở xa lạ, những nơi mọi người ít có dịp đi đến, chứng kiến" [12; tr.382]. Sách *Các thể văn chữ Hán Việt Nam* do Trần Thị Kim Anh và Hoàng Hồng Cẩm biên soạn, định nghĩa khá đầy đủ: "*Văn du kí* là loại văn được viết ra trong những chuyến đi, vừa để ghi lại hành trình, vừa để bày tỏ cảm xúc về những điều mắt thấy tai nghe. Đặc điểm của du kí là chuyên lấy việc mô tả thắng cảnh núi sông, phong vật làm đề tài, cách viết đa dạng, có thể miêu tả, có thể trữ tình, có thể nghị luận, và phải là chính tác giả ghi chép về chính chuyến đi của mình, miêu tả lại cảm thụ của bản thân trước non sông phong vật" [14; tr.113]. Dễ dàng nhận thấy các định nghĩa trên có sự thống nhất cao về quan điểm, trong đó yếu tố cốt lõi là **đi**, **xem** rồi **ghi chép** là quan trọng nhất.

Du kí hấp dẫn người đọc bởi **nội dung mới và lạ**, ở đó câu chuyện được phát triển theo lộ trình của tác giả. Cảm hứng bao trùm lên toàn bộ tác phẩm là **cảm hứng phiêu lưu**. Mỗi cuộc hành trình là một khám phá đầy bất ngờ, thú vị về phong cảnh thiên nhiên, văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo… Nói tóm lại là các tác giả của chuyến đi đã cung cấp một lượng thông tin phong phú từ nhiều lĩnh vực của đời sống, ở nhiều vùng đất xa gần khác nhau khiến cho mỗi tác phẩm hiện lên sống động như một bộ phim tư liệu được dàn dựng công phu. Tuy nhiên, làm nên cái hồn cho tác phẩm vẫn là **tư duy**. Với du kí, khi thì ta bắt gặp cách tư duy bay bổng, lãng mạn của người lãng tử ưa phiêu lưu mạo hiểm, khi thì khám phá ra vẻ đẹp muôn màu của cuộc sống, khi thì trăn trở, suy tư đầy trách nhiệm của người công dân trước nhân tình thế thái, trước số phận con người, trước vận mệnh dân tộc đã tạo ra xúc cảm thẩm mĩ sâu sắc… có khả năng chạm tới phần sâu kín nhất trong tâm hồn của mỗi người khiến người đọc dễ dàng sẻ chia, đồng cảm.

Mọi vấn đề của cuộc sống đều có thể đưa vào du kí. Đó là chiếc cầu nối để đưa văn học lại gần hơn với cuộc sống. Với hàm lượng kiến thức phong phú, chân thực, du kí không khác gì một pho tư liệu quý giá, hấp dẫn, góp phần truyền lại niềm cảm hứng sâu đậm cho những sáng tác văn học về sau.

Về **hình thức**, tác phẩm du kí có thể được ghi chép bằng văn vần hay văn

xuôi dưới dạng kí sự, nhật kí, thư tín... Chứng tỏ, trong đời sống báo chí và văn học thường xuyên diễn ra quá trình giao thoa, chuyển hóa lẫn nhau giữa các thể loại. Chính vì vậy để phân biệt rạch ròi ranh giới của các thể loại là việc làm hết sức khó khăn. Điều đó được minh chứng rõ ràng nhất trong việc xác định tên gọi thể loại. Riêng du kí đã có nhiều cách gọi khác nhau. Trong công trình *Các thể kí báo chí*, tác giả Đức Dũng gọi các tác phẩm du kí là phóng sự, ông viết: "Ngay từ những thập niên đầu thế kỉ XX, một loạt phóng sự đã xuất hiện trên báo chí ở nước ta (…) Tiêu biểu cho loại này là một số phóng sự như: ***Mười ngày ở Huế, Pháp du hành trình nhật kí, Hạn mạn du kí*** v.v…" [3; tr.65-66]. Cùng quan điểm với Đức Dũng là các tác giả trong công trình *Phóng sự Việt Nam 1932 – 1945* do Phan Trọng Thưởng, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Sơn sưu tầm, biên soạn. Mặc dù một số tác phẩm hội tụ đầy đủ những đặc trưng của một tác phẩm du kí nhưng các tác giả của công trình này vẫn gộp lại và gọi chung là phóng sự. Nguyễn Huệ Chi trong công trình *Từ điển văn học (Bộ mới)* do Đỗ Đức Hiểu chủ biên thì coi du kí là "kí sự phong cảnh vì chủ yếu chúng mô tả cảnh trí mới lạ bắt gặp trên đường đi". B. Pô-lê-vôi cũng gọi du kí là "kí sự du lịch" [2; tr.26]. Cùng quan điểm với Nguyễn Huệ Chi và B. Pô-lê-vôi, tác giả Tầm Dương cũng cho rằng: "Cũng mang những đặc trưng chung của loại kí sự (...), nhưng một số tác phẩm kí sự còn thống nhất với nhau về những đặc điểm nội dung nào đó, nên trong loại kí sự đã xuất hiện thêm những danh hiệu: - Hồi kí (...) - Du kí (...) - Truyện kí" [4; tr.22]. A. A. Chertưchơnưi xếp các tác phẩm du kí như *Chuyến đi đến Aczorum* của A. X. Puskin, hay *Chuyến du hành từ Pêtecbua đến Mátxcơva* của A. N. Rađisep là bút kí đi đường vì "Trong tất cả các hình thức bút kí thì thể loại bút kí đi đường có khả năng nhiều nhất trong việc đề cập đến cốt truyện phiêu lưu" [1; tr.467]. Phạm Xuân Nguyên lại có quan niệm thoáng hơn: "Duy danh mà nói thì du kí là tất cả những ghi chép khi đi đến một nơi nào đó. Đi rồi Viết", như vậy thì "thơ vịnh cảnh ở ngoài nơi chốn mình sống của các nho gia, đó cũng là du kí" [15].

Cùng quan điểm với Phạm Xuân Nguyên, nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Sơn cũng cho rằng "Du kí cần quan niệm như là một **thể tài**. Thể tài du kí cần phải được hiểu nhấn về phía đề tài, nội dung và cảm hứng nghệ thuật của người viết, chứ không phải về phía thể loại. Du kí có thể là các sáng tác bằng **thơ, phú, tụng**, cũng có thể là các bài văn xuôi theo phong cách kí, kí sự, phóng sự, ghi chép, khảo cứu, hồi ức về các chuyến đi" [7; tr.43].

Quả thực trong quá trình khảo sát tác phẩm, người viết cũng nhận thấy du kí có hình thức khá đa dạng. Có khi đó là một thiên phóng sự về đời sống, sinh hoạt của một tộc người như *Một ngày ở xứ Chàm* của Tam Lang, có khi là một công trình khảo cứu tỉ mỉ về lịch sử, địa lí, phong tục của một địa phương như *Cảnh vật Hà Tiên* của hai tác giả Đông Hồ và Nguyễn Văn Kiểm, có khi là ghi chép

theo kiểu nhật kí như *Tây hành nhật kí* của Phạm Phú Thứ, có những tác phẩm ghi chép bằng văn vần như *Long Điền du kí* của Phú Tuấn Năng, cũng có những thiên tùy bút đậm chất du kí như *Một chuyến đi* của Nguyễn Tuân chẳng hạn… Nên chăng chúng ta cần có một cái nhìn thoáng hơn trong việc xác định ranh giới thể loại của các tác phẩm văn học vì không có thể loại nào là bất biến, lằn ranh giữa các thể loại là rất mong manh. Nhà văn Tô Hoài có lí khi cho rằng: "Kí cũng như truyện ngắn, truyện dài hoặc thơ, hình thù nó đấy, nhưng vóc dáng nó luôn luôn đổi mới, đòi hỏi sáng tạo và thích ứng. Cho nên càng chẳng nên trói nó vào một cái khuôn" [8; tr.421]. Chính sự đa dạng trong cách kể chuyện của kí đã "giúp nhà văn khắc phục được tính bảo thủ truyền thống trong thi pháp để có thể đón nhận được toàn bộ sự đa dạng và phong phú đời sống" [3; tr.11], điều này lại càng đúng hơn với du kí. Tuy nhiên, việc xếp thơ vịnh cảnh, phú, tụng vào thể loại du kí là hơi khiên cưỡng. Bởi lẽ du kí là một thể loại thiên về tự sự, chủ yếu ghi chép về những điều mắt thấy tai nghe trên con đường du lãm, do đó nó có thể được viết bằng thơ nhưng yếu tố tự sự vẫn là yếu tố cốt lõi nhằm mang lại những "thông tin, tri thức và cảm xúc mới lạ về phong cảnh, phong tục, dân tình của xứ sở ít người biết đến" [5; tr.108]. Còn thơ vịnh cảnh, phú hay tụng thực chất là thể loại thiên về trữ tình, yếu tố trữ tình bao giờ cũng là yếu tố chính, còn yếu tố tự sự chỉ là phụ. Do đó việc nới rộng ranh giới thể loại cũng phải nằm trong giới hạn cho phép, vì nếu đánh đồng các thể loại với nhau thì cái đặc điểm riêng của từng thể loại sẽ bị xóa nhòa, như vậy thì công việc phân chia thể loại sẽ trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Trên thực tế, có những tác phẩm du kí không thấy định danh thể loại. Hoặc có những tác phẩm không được gọi đích danh là du kí nhưng thực chất vẫn là tác phẩm du kí như *Ngày và đêm ở Đà Lạt* của Du Tử, *Hương Cảng nhơn vật* của Trần Chánh Chiếu, hay *Chuyến đi Bắc Kì năm Ất Hợi* của Trương Vĩnh Ký… Ngược lại, có những tác phẩm mà tên gọi là du kí hoặc có nội dung là những cuộc phiêu lưu như *Dế mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, *Thần khúc* của Dante, *Tây du kí* của Ngô Thừa Ân, *Odyssey* của Homer hay *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của J. Verne… thì cũng không thể đưa vào phạm vi của thể kí được vì cốt truyện hoàn toàn là hư cấu. Do đó, việc xác định đặc trưng thể loại của tác phẩm cũng không nên dừng lại ở việc chỉ dựa vào tên gọi mà thôi.

3. Đặc điểm của thể loại du kí

3.1. Du kí là một thể loại có tính chất giao thoa với ghi chép tư liệu

Đặc điểm của du kí là ghi chép những điều mắt thấy tai nghe trong các chuyến du hành nên đối tượng mà du kí đề cập đến hết sức đa dạng, nó bao hàm tất cả những vấn đề liên quan tới hiện thực cuộc sống như lịch sử, địa lí, thiên nhiên, phong tục tập quán, rồi cả những cảm nhận, suy tưởng của nhà văn trong quá trình tiếp xúc với người thật việc thật. Do vậy, du kí đòi hỏi ở người viết

một vốn sống phong phú. Chỉ khi nào người viết thật sự giàu có về vốn sống, sâu sắc về tình cảm thì những gì được viết ra mới đủ sức thuyết phục. Nguồn tri thức quan trọng nhất đối với các nhà du kí vẫn là những gì quan sát, trải nghiệm được trên những chặng đường du ngoạn, cộng với vốn học vấn uyên thâm, một tâm hồn biết rung cảm trước cái đẹp, trước tình đời, tình người. Nghĩa là để viết được tác phẩm du kí xuất sắc thì nhà viết kí cũng phải hội tụ đầy đủ những phẩm chất như bất kì nhà văn, nhà thơ nào. Rõ ràng trong khi ghi chép, nhà viết kí phải huy động vốn sống của cả đời người để những gì được viết ra sẽ trở thành nguồn kiến thức đáng tin cậy. Vốn sống, tài năng cũng như tư tưởng tình cảm của người viết sẽ được bộc lộ trực tiếp qua lời văn, "Cho nên đối với người viết ghi chép cũng như người viết văn nói chung, phải có tư tưởng sâu sắc và vốn sống phong phú thì mới sáng tác thành công được" [6; tr.23].

Do **gắn liền với mục tiêu học thuật** nên ngoài giá trị văn học, du kí cũng thường mang trong mình nhiều giá trị khác như giá trị sử học: "*Qua bến Gián này mà đi xuyên sơn về phía tây có thể đi vào Thanh Hóa được, nay ta đến đây lại sực nhớ đến ông Nguyễn Trãi, cùng ông Trần Nguyên Hãn, khi xưa đã từng qua bến Gián này đi vào Lam Sơn để tìm vua Lê Lợi. Tưởng đương khi ấy trời làm thảo muội, đất rắc chông gai, quân Minh sang chiếm cứ nước ta, những người anh hùng hào kiệt có lòng cứu dân tế thế, còn lẩn lút ở trong rừng xanh núi đỏ ấy còn biết đâu mà tìm. Thế mà hai ông hay chẳng từ gian lao hiểm trở, kết bạn đồng chí cùng đi hỏi dò thăm bến qua tới bến này, lặn ngòi noi nước đi mãi là Lam Sơn, tìm thấy được một vị chân nhân áo vàng xưng trẫm ở trong chốn nước biếc non xanh là vua Lê Thái Tổ ra để bình định quân Minh, hai ông thực là có công với non nước này vậy"* (***Qua chơi mấy nơi cổ tích đất Ninh Bình*** - Đông Châu) [11] phong tục học: "*Người ta ở đây, nhứt là mấy người làm lưới tin dị đoan, nấu đồ ăn không khi nào vớt bọt bỏ, họ nói: mình ở đây là linh đinh giữa biển, nhờ bọt nước của ông trời, mà vớt bỏ sao nên, tôi thấy lạ mới hỏi nhiều người ở đây, thì ai cũng nói thế cả*" (***Cuộc du lịch Châu-Đốc Hà-Tiên Kam-pot Phú-quốc*** - Marie Nguyễn Sử)[1], văn hóa học: "*vì họ ở rừng thường lấy nghề đi săn các loài cầm thú để làm đồ ăn nên ở nhà cao cẳng là phòng ngừa cho khỏi cái họa những ác thú nó hiềm thù nó lại nó ăn thịt đó, họ bắn ná thì rất giỏi bá phát bá trúng kí giả hỏi họ dùng phèn la làm gì? Thì họ nói thường những ác thú đều sợ tiếng phèn la, họ dùng phèn la để khi nào gặp một bầy ác thú không thể cự nổi thì đánh phèn la cho chúng nó sợ chạy cho khỏi hại"* (***Sài Gòn thị phiên du kí*** - Phi Long)[2]... Trong giai đoạn đầu của quá trình hiện đại hóa, khi văn học vẫn còn bị ràng buộc bởi mục tiêu giáo huấn thì việc giao thoa với ghi chép tư liệu là đặc điểm tất yếu của du kí. Do vậy, ta thấy nhà văn xuất hiện không phải chỉ với tư cách là nhà văn đơn thuần mà kiêm luôn vai trò của nhà học giả uyên

thâm. Với kiến thức vừa sâu vừa rộng, người viết du kí luôn có những đóng góp tích cực vào quá trình mở mang tri thức, thỏa mãn cơn khát hiểu biết của những người yêu văn chương đương thời. Du kí không thiếu những đoạn ghi chép về các vùng đất mà lượng thông tin vô cùng phong phú: *"Cô bèn thuật chuyện cho tôi nghe rằng người phương Đông ta bây giờ biết hút á phiện, thật là nhờ người Âu-châu, chớ từ giữa thế kỉ 19 trở về trước, mình tuy dã man mặc lòng, mà đâu có trúng phải cái độc ấy. Người truyền bá trước hết là người Hồng-mao. Hồi đó họ cũng muốn đem vào nước Nhựt, nhưng bị người Nhựt cự tuyệt dữ lắm. Người Nhựt chỉ hoan nghinh cái văn minh phương Tây đem tới, mà cấm cửa thứ thuốc độc kia không cho vào. Đến nay chánh phủ có lệnh cấm nặng lắm, ai hút là phạm phải trọng tội, cũng như tội giết người, và bị người trong nước khinh bỉ chê cười lắm. Cũng là nhờ vì nước Nhựt hùng cường cho nên mới chống cự được với thuốc phiện, còn như ai yếu đuối, thì người Âu-châu họ nhét vào cổ, lại còn khuyến khích cho là khác nữa"* (***Sang tây*** – Phạm Vân Anh)[3].

Hiện thực cuộc sống thì phong phú, nhưng người viết du kí luôn biết chắt lọc những tư liệu tiêu biểu nhất để thông tin cho người đọc. Điều đó đòi hỏi tài năng cũng như quá trình xâm nhập và khám phá hiện thực của nhà văn. Vì bắt nguồn từ hiện thực nên du kí không còn cái vẻ đạo mạo, nghiêm nghị của thơ văn xưa mà trở nên gần gũi với mọi tầng lớp người đọc. Du kí cũng là nơi tác giả gởi gắm tư tưởng, tình cảm nên thể loại này nhanh chóng trở thành chiếc cầu nối giúp nhà văn và độc giả ngày càng xích lại gần nhau, đồng cảm và hiểu nhau hơn.

3.2. Du kí là thể loại hợp nhất giữa truyện và nghiên cứu

Du kí là thể loại được **lấy cảm hứng từ những chuyến đi**. Do đó trên hành trình lãng du của mình, người lữ khách sẽ có nhiều cơ hội chiêm ngưỡng, tiếp xúc với những điều mới lạ. Những câu chuyện được nghe, được chứng kiến trong cuộc hành trình luôn làm cho du kí có một sức hấp dẫn lạ kì, kích thích trí tò mò cũng như bản năng khám phá của con người, cộng thêm khối kiến thức vô cùng phong phú được góp nhặt trên từng dặm đường khiến du kí vừa giàu giá trị nghệ thuật vừa giàu giá trị thông tin. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy khoa học với tư duy nghệ thuật mà Gorki gọi là "sự hợp nhất giữa truyện và nghiên cứu" là nét rất riêng, làm nên đặc trưng cơ bản cho thể loại này.

Tư duy nghệ thuật cho phép du kí được tự do "bay bổng", thỏa sức bày tỏ những cung bậc cảm xúc trước hiện thực muôn màu. Còn tư duy khoa học lại góp phần làm giàu cho nhận thức của người đọc, đem lại sự thỏa mãn về mặt trí tuệ, do vậy mà công việc "viết kí đòi hỏi một sự chuẩn bị tư liệu nghiêm túc như làm một công trình khoa học" (Hoàng Ngọc Hiến). Du kí cung cấp khá nhiều tri thức về tất cả các lĩnh vực trong đời sống với độ chính xác cao, do đó đòi hỏi người viết du kí phải có thái độ làm việc thật nghiêm túc, có óc nghiên cứu tỉ mỉ mới

có thể tra cứu và sưu tầm được những số liệu đáng tin cậy. Đọc du kí hẳn người đọc sẽ thấy rất hứng thú như khi được xem một cuốn phim tư liệu vô cùng sống động về cuộc sống muôn màu xung quanh:

"Da bò thường màu vàng sẫm, đỏ đỏ, đen, có vá, có khi lem, có khi lông trắng. Bò vàng sẫm và đỏ thì kêu bò phao, đen là bò hóng, bò mực, có vá là bò vá, trắng là bò so" (***Cảnh vật Hà Tiên*** - Đông Hồ, Nguyễn Văn Kiểm) [10].

"Hoa sen nở về mùa hạ. Sắc hoa không sặc sỡ, chỉ một màu thanh bạch mà đủ làm cho tôn cái vẻ đẹp của hoa khác thường. Cành hoa thẳng mà cao, lá hoa xanh mà trải, có chiều siêu việt, có vẻ thanh cao" (***Cảnh vật Hà Tiên*** - Đông Hồ, Nguyễn Văn Kiểm) [10].

Cách khảo tả vừa tỉ mỉ, vừa sâu sắc đã chứng minh một điều thuộc về quy luật sáng tạo, đó là người viết du kí luôn muốn tìm tòi những hình thức biểu hiện mới nhằm đạt tới mục đích cao nhất là phản ánh thực tiễn một cách sinh động đầy thuyết phục, đúng như lời nhận xét của B. Pô-lê-vôi: "Người viết kí sự chỉ khi nào đem thiên tài sáng tác của mình kết hợp với tinh thần đi sâu nghiên cứu từng li từng tí, cần cù khắc khổ phấn đấu không biết mệt mỏi, chỉ khi nào biết bồi dưỡng cho mình, biết phát hiện những nét chủ yếu điển hình trong vô số hiện tượng và những điều có thể truyền đạt được tinh thần và thực chất của thời đại thì lúc đó mới có thể thực sự thu được thành tựu rõ rệt trong lối văn kí sự" [2; tr.11].

Tất nhiên khi đã nói "sự hợp nhất giữa truyện và nghiên cứu" thì không thể bỏ qua yếu tố truyện. Những câu chuyện mới lạ được nghe, được thấy trên con đường hành hương sẽ nhanh chóng biến thành những thỏi nam châm thu hút người đọc. Thiếu đi yếu tố truyện, du kí sẽ mất đi cái hấp dẫn cần thiết làm nên nét đặc trưng cho thể loại này. Du kí không hấp dẫn người đọc bởi một cốt truyện hoàn chỉnh với những nhân vật có tính cách và số phận điển hình. Du kí với cốt truyện tản mạn, lỏng lẻo, không đầu không cuối, không tính cách, không số phận nhưng lại đậm chất phiêu lưu, khám phá, đủ sức lôi cuốn mọi đối tượng người đọc. Truyện trong du kí là những ghi chép trực tiếp từ người thật việc thật nên được ví như "một tấm ảnh" nghệ thuật (Sơn Tùng) được chụp rất gần ở những góc độ đẹp nhất, sinh động nhất nên thu hút được mọi ánh nhìn. Chất truyện trong du kí hiện diện bằng những hình ảnh giàu sức sống, những nhân vật có thật, những câu chuyện sinh động... tất cả hợp lại làm cho câu chuyện của hiện thực cuộc sống hiện lên với tất cả dáng vẻ vốn có của nó nên không bao giờ nhàm chán.

4. Kết luận

Du kí Việt Nam, ngay từ khi được hồi sinh ở những năm đầu thế kỉ XX, đã thổi một luồng gió mới góp phần không nhỏ vào quá trình truyền bá chữ Quốc ngữ, cũng như đóng vai trò là bước đệm đầu tiên trong quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc. Nếu như trước kia thơ ca, mà nhất là thơ nói chí hay thơ đạo lí được đặc biệt coi trọng thì giờ đây, khi nền văn học đang trên đường hiện đại

hóa, văn xuôi ngày càng chiếm ưu thế và từng bước khẳng định vị thế của mình. Sự ra đời và phát triển của thể loại du kí là hệ quả tất yếu của nhu cầu tự thân muốn cách tân nền văn học dân tộc của các bậc tiền nhân. Du kí Việt Nam trong chặng đường phát triển của mình đã để lại những dấu ấn riêng, rất đặc sắc trong bức tranh chung của văn học Việt Nam đương thời. Với cách viết lôi cuốn, hấp dẫn cùng những suy tư chân thành của người du hành luôn nặng tình với quê hương đất nước, du kí đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc cho người đọc; do đó, góp phần khơi gợi tình yêu cũng như nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân đối với dân tộc, với truyền thống văn hóa, với những di sản mà cha ông đã để lại.

[1] *Nam Kì địa phận*, số 1446, năm 1937.
[2] *Công luận báo*, số 817, năm 1928.
[3] *Phụ nữ Tân văn*, số 5, năm 1929.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. A. Chertuchơnưi (2004), *Các thể loại báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
2. B. Pô-lê-vôi (1961), *Viết kí sự*, Nxb Văn học, Hà Nội.
3. Đức Dũng (1996), *Các thể kí báo chí*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Tầm Dương (1967), "Về thể kí", *Tạp chí Văn học*, (2), tr.22.
5. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên) (1999), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Tô Hoài (1966), "Bước phát triển mới của các thể kí", *Tạp chí văn học*, (8), tr.19-23.
7. Linh Lê (ghi) (2007), "Du kí như một thể tài", *Báo Thể thao & Văn hóa*, (50), tr.43 .
8. Phương Lựu (chủ biên) (1997), *Lí luận văn học*, (tái bản lần thứ nhất), Nxb Giáo dục.
9. Nhiều tác giả (2000), *Nghệ thuật viết truyện ngắn và kí*, Nxb Thanh niên.
10. Nguyễn Hữu Sơn (tuyển chọn, giới thiệu) (2007), "Du kí Việt Nam", *Tạp chí Nam Phong 1917 - 1934*, (tập I), Nxb Trẻ, TPHCM, tr.564, 585.
11. Nguyễn Hữu Sơn (tuyển chọn, giới thiệu) (2007), "Du kí Việt Nam", *Tạp chí Nam Phong 1917 - 1934*, (tập II), Nxb Trẻ, TPHCM, tr.120.
12. Trần Đình Sử (chủ biên) (2011), *Lí luận văn học*, (tập 2, *Tác phẩm và thể loại văn học*), Nxb Đại học Sư phạm.
13. Sơn Tùng (1961), "Các thể kí", *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, (8), tr.71-74.
14. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2010), *Các thể văn chữ Hán Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
15. *http://www.sachhay.com.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-8-2013; ngày phản biện đánh giá: 03-9-2013; ngày chấp nhận đăng: 22-11-2013)